

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN G
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 414/2024/DS-ST
Ngày: 08-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 779/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH W; Địa chỉ trụ sở: Số X đường Điện B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T và ông Nguyễn Ý Q; Cùng địa chỉ: Tòa nhà G, đường Điện B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2023. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thái Lê P; Địa chỉ: Số Z đường T, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH W có người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Ý Q trình bày:

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, Công ty TNHH W (gọi tắt là Công ty W) ký hợp đồng mua bán nợ số 2731/2022/TTCN/MAFC-W với W Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) (gọi tắt là Công ty Asset) về khoản nợ của ông Nguyễn Thái Lê P.

Ngày 04/02/2021, ông Nguyễn Thái Lê P và Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) đã ký Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 2023046 ngày đề nghị vay 03/02/2021; số tiền vay 31.650.000 đồng; thời hạn 24 tháng; lãi suất 50%/năm; mục đích vay tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Kể từ ngày 21/8/2021, ông P đã không thanh toán mặc dù Công ty W đã thực hiện nhắc nhở bằng nhiều biện pháp.

Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ của ông P đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Công ty W đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc ông P có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty W toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật, tạm tính đến ngày 08/7/2024 là 66.601.257 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 24.492.325 đồng, nợ lãi trong hạn 35.049.774 đồng, nợ lãi chậm trả 7.059.158 đồng.

Kể từ ngày 09/7/2024, nếu ông P vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, ông P vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Toà án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải (02 lần); Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham dự phiên tòa đối với bị đơn là ông P nhưng ông P đều vắng mặt, không có lý do.

Do ông P vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn T, ông Nguyễn Ý Q vắng mặt (có đơn xin vắng mặt) và bị đơn ông Nguyễn Thái Lê P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Công ty TNHH W khởi kiện ông Nguyễn Thái Lê P phải trả số tiền còn nợ, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông P có địa chỉ tại quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Bị đơn ông P vắng mặt, không đến tòa, họ đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên Tòa án xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Công ty W yêu cầu ông P thanh toán ngay số tiền nợ tính đến hết ngày 08/7/2024 là 66.601.257 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm lẻ một nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng), trong đó gồm: nợ gốc 24.492.325 đồng, nợ lãi trong hạn 35.049.774 đồng, nợ lãi chậm trả 7.059.158 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 2023046 ngày đề nghị vay 03/02/2021, ký theo phương thức điện tử ngày 04/02/2021 giữa Công ty Asset với ông P; Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT-CA của Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT tên thuê bao Nguyễn Thái Lê P; Công ty W ký hợp đồng mua bán nợ số 2731/2022/TTCN/MAFC-W với Công ty Asset về khoản nợ của ông P; Phiếu báo nợ số giao dịch FT21035160320000\BNK; cùng lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định ông P đã vay số tiền gốc 31.650.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống, lãi suất 50%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi chậm trả 10% của số dư lãi chậm trả.

Thực hiện hợp đồng ông P đã trả được tiền gốc 7.157.675 đồng, tiền lãi 7.659.997 đồng, từ ngày 21/8/2021 ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết, nguyên đơn đã yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông P vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 08/7/2024, ông P còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 24.492.325 đồng, nợ lãi trong hạn 35.049.774 đồng, nợ lãi chậm trả 7.059.158 đồng, tổng cộng 66.601.257 đồng nên nguyên đơn yêu cầu ông P phải thanh toán số nợ này là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.3] Công ty W yêu cầu ông P phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 09/8/2024 trên số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.330.063 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại 1.541.144 đồng tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 4, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật phí và lệ phí;

Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Thái Lê P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH W số tiền 66.601.257 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm lẻ một nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng), trong đó gồm: nợ gốc 24.492.325 đồng, nợ lãi trong hạn 35.049.774 đồng, nợ lãi chậm trả 7.059.158 đồng, theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2023046 ngày đề nghị vay 03/02/2021, ký ngày 04/02/2021, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 09/07/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2023046 ngày đề nghị vay 03/02/2021, ký ngày 04/02/2021.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thái Lê P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.330.063 đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH W số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.541.144 đồng theo Biên lai thu số 0013095 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Cúc

